

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HN&GD ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lường Thị H**; sinh năm 1998. Nơi ĐKTT: Bản Nà Sáy I, xã C, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên; Căn cước số: 011198006468, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 03/5/2022.

2. Anh **Cà Văn T**; sinh năm 1991; địa chỉ: Bản N, xã C, tỉnh Điện Biên; Căn cước số: 011091005101, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 09/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2025, người yêu cầu gồm chị Lường Thị H và anh Cà Văn T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2016 đến ngày 16/11/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lường Thị H và anh Cà Văn T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài khiến cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn chị Lường Thị H và anh Cà Văn T đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T có 01 người con chung, cháu Cà Khánh V, sinh ngày 29/12/2016. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Cà Khánh V, sinh ngày 29/12/2016 cho chị Lường Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn lệ phí; xét thấy đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lường Thị H, anh Cà Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Cà Khánh V, sinh ngày 29/12/2016 cho chị Lường Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Cà Văn T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly

hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị H, anh Cà Văn T không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị H và anh Cà Văn T được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chiềng Sinh;
(đã thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương